

Làng nghề gốm Bầu Trúc

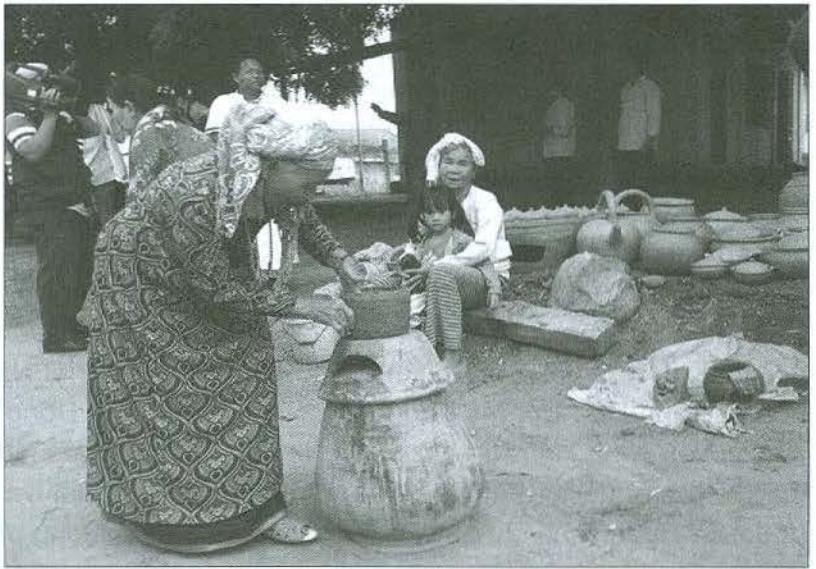
ĐÌNH CÔNG TUÂN

(Trường Đại học Văn hóa Hà Nội)

Bầu Trúc là một làng có nghề làm gốm truyền thống độc đáo của người Chăm. Tác giả đi sâu nghiên cứu nguồn gốc gốm Chăm, kỹ thuật chế tác, các mối giao lưu giữa các trung tâm gốm Chăm ở trong và ngoài nước. Xu thế thích ứng và biến đổi gốm Chăm hiện nay.

Từ khóa: Làng nghề, Bầu Trúc, kỹ thuật, giao lưu và biến đổi gốm Chăm

Nội dung: Làng Bầu Trúc là làng nghề còn giữ được bản sắc của nghề chế tác gốm Chăm, với số người còn tham gia làm gốm nhiều, kỹ thuật sản xuất gốm bảo lưu được hàng ngàn năm. Có lẽ vì thế mà Hội thảo khoa học quốc tế “Nghệ thuật làm gốm truyền thống của người Chăm: Hiện trạng bảo tồn và phát triển” đã được tổ chức vào ngày 8 và 9 tháng 12 năm 2018 ngay tại thành phố Phan Rang-Tháp Chàm và ngay tại làng Bầu Trúc. Tham gia Hội thảo có nhiều nhà khoa học trong nước và ngoài nước.



1. Nguồn gốc gốm Chăm

Nguồn gốc gốm Chăm bắt nguồn từ dòng gốm Sa Huỳnh thuộc thời đại Kim Khí ở miền Trung Việt Nam. Người Chăm biết đến làm gốm từ rất sớm. Theo những tư liệu

khảo cổ học, người Chăm có tổ tiên là cư dân Sa Huỳnh và trước đó là cư dân Tiền Sa Huỳnh. Họ cư trú ở ven biển miền Trung Việt Nam từ khoảng Thiên niên kỷ thứ hai trước Công Nguyên với những di tích để lại như Long Thạnh (Đức Phổ, Quảng Ngãi), sau đó một chút như di tích Bình Châu (Bình Sơn, Quảng Ngãi). Đến giai đoạn văn hóa Sa Huỳnh, nhiều di tích đã được tìm thấy và được khai quật như Động Cườm (Bình Định), Gò Quê (Quảng Ngãi), Cồn Ràng (Thừa Thiên-Huế), nhóm di tích ở lưu vực

sông Thu Bồn (Quảng Nam), lưu vực sông Tang (Quảng Ngãi).

Các cuộc khai quật các di tích Tiền Sa Huỳnh-Sa Huỳnh đã thu được khá nhiều hiện vật từ đồ sắt, đồ đá, đồ gốm, đồ thủy tinh... Trong số đó, đồ gốm được tìm thấy nhiều hơn cả. Điển hình cho đồ gốm Sa Huỳnh là những chiếc chum gốm được làm quan tài chôn người quá cố. Những chiếc chum gốm được nặn bằng tay, được nung ngoài trời theo phương pháp thủ công. Hoa văn trang trí đơn giản, chủ yếu là hoa văn chải hay hoa văn thừng. Bên cạnh chum gốm, các nhà khảo cổ học còn tìm được khá nhiều đồ gốm gia dụng như nồi, bình, vò, bát, dọi xe chỉ... Đây chính là sản phẩm gốm Sa Huỳnh, thực sự là nguồn gốc của đồ gốm của cư dân Chăm bản địa kế thừa và tiếp nối sau đó (Trịnh Sinh, 2018).

Làng Bàu Trúc vốn nằm ở trong địa vực của văn hóa Sa Huỳnh. Các nhà khảo cổ đã phát hiện một số địa điểm thuộc văn hóa này như Hòn Đỏ, Mỹ Tường (xã Nhơn Hải, huyện Ninh Hải, Ninh Thuận). Những địa điểm này đã tồn tại nhiều đồ gốm do người Sa Huỳnh chế tác có kỹ thuật cao, có thể soi sáng kỹ thuật làm gốm của cư dân Chăm sau đó.

2. Kỹ thuật làm gốm Bàu Trúc

2.1. Nguồn nguyên liệu. Người Bàu Trúc lấy nguyên liệu từ cánh đồng ven sông Quao gần với làng Bàu Trúc. Chất đất sét ở đây dẻo và mịn thích hợp với nghề làm gốm. Nguồn đất sét sông Quao có trữ lượng dồi dào đã cung cấp cho các hộ làm gốm dư thừa. Người ta lấy những tảng đất sét về rồi chế tác bằng cách nhào thật nhuyễn, có thể lấy đôi chân để dẫm và nhào đất với nước.

Khâu nguyên liệu quyết định đến chất lượng sản phẩm. Gốm Bàu Trúc thường được lấy ở mỏ đất sét gần làng, có chất lượng không đâu sánh bằng. Có thể so sánh với một số làng làm gốm Ninh Thuận khác như Bình Đức thì sử dụng đất ruộng gò và người Krango lấy đất ở đồi gò. Chất lượng đất sét ở gò thường không cao, thợ gốm phải lọc đi nhiều sạn sỏi.

2.2. Tạo hình đồ gốm Bàu Trúc

Đồ gốm Bàu Trúc nói riêng và các làng nghề gốm ở Ninh Thuận, Bình Thuận, Tây Nguyên nói chung đều có phương pháp làm gốm độc đáo, dễ nhận biết và cổ xưa, khá giống cư dân tổ tiên của họ là cư dân văn hóa Sa Huỳnh. Tức là họ không dùng bàn xoay để tạo độ tròn cho đồ gốm mà dùng phương pháp "dải cuộn", khác với cách tạo hình bằng "bàn xoay" đã có từ cách đây gần 4.000 năm trong văn hóa Phùng Nguyên ở đồng bằng và trung du Bắc bộ Việt Nam. Từ bàn xoay, người văn hóa Tiền Đông Sơn cho đến Đông Sơn đều áp dụng, đã tạo nên một số đồ gốm tròn trịa hơn. Người Sa Huỳnh cũng tạo ra đồ gốm theo phương pháp cổ hơn: đặt một cục đất sét to, rồi viên lại thành dải giống như hình con đĩa, rồi từng bước đặt dải đất chồng lên nhau tạo thành thân của đồ gốm. Vì thế, những dấu vết còn đọng lại ở gốm thành phẩm còn hằn lên những đường song song, hình thành qua sự chồng xếp tiếp giáp giữa các đoạn dải cuộn trên dưới. Để làm các đồ gốm có kích thước lớn, họ phải đi xung quanh phôi gốm để đặt các dải cuộn chồng nhau. Điều này khác với cách tạo hình bàn xoay: người thợ gốm không di chuyển mà chỉ ngồi một chỗ, dùng bàn xoay để gốm quay tròn.

Đồ gốm Sa Huỳnh cũng được tạo hình theo cách “dải cuộn”. Điều này được các nhà khảo cổ chứng minh khi các dấu vết dải cuộn song song với nhau còn hẳn lên vách trong của các chum gốm của văn hóa Sa Huỳnh (Trịnh Sinh, 2018). Các chum gốm có kích thước lớn, có chức năng như một chiếc quan tài gốm chứa người quá cố được bó gọn lại (ví dụ những chum gốm đã phát hiện tại di chỉ Động Cườm, huyện Hoài Nhơn, Bình Định). Về phương diện kỹ thuật tạo gốm, người Sa Huỳnh đã có kỹ thuật lọc đất sét và tạo dải cuộn để làm được những chum gốm cao như vậy mà không bị sụp hay móp méo. Gốm Bàu Trúc cũng thừa hưởng kỹ thuật này và đã tạo được đồ gốm có kích thước lớn như các đồ gốm bình, tượng vũ nữ, tượng thần

Cách tạo hình theo phương pháp dải cuộn không chỉ ở các địa điểm văn hóa Sa Huỳnh hay của người Chăm Bàu Trúc mà còn thấy ở nhiều nơi khác như ở cư dân vùng Tamphuan, Căm Pu Chia.

Sau khi tạo hình phần thô của đồ gốm, người Bàu Trúc đã bước sang giai đoạn làm thân gốm thêm chắc bằng cách dùng hai tay để ép mặt trong và mặt ngoài của thân gốm. Công đoạn này người Bàu Trúc phải vừa dùng tay ép gốm, vừa đi vòng quanh đồ gốm. Đồ gốm thường được đặt trên một cái bàn tròn để tiện cho việc đi quanh tạo hình gốm. Đôi khi, họ thay cái bàn tròn bằng cách kê những đồ gốm như chum, chậu để có độ cao tiện cho thợ làm gốm cúi xuống để tạo hình. (Ảnh)

2.3. Tạo hoa văn đồ gốm Bàu Trúc

Nhiều hoa văn trên gốm Bàu Trúc đơn giản, mộc mạc, một số được thừa hưởng từ hoa văn của gốm Sa Huỳnh như hoa văn in

mép vỏ sò theo đồ án hình tam giác. Một số hoa văn miết láng được tạo ra bằng cách lấy giẻ ướt chà lên mặt gốm để tạo độ bóng. Hoa văn miết láng cũng đã gặp nhiều trên đồ gốm Sa Huỳnh. Nhiều trường hợp người ta dùng “vòng que” để tu sửa thân gốm và để tạo văn hình tròn, dùng que, dao để tạo hoa văn khắc vạch, hoa văn cây cỏ, móng tay...

2.4. Nung gốm

Người Bàu Trúc nung gốm bằng củi, rơm rạ như từ xưa người thợ gốm Sa Huỳnh từng dùng các loại nhiên liệu này. Dường như họ chưa sử dụng cách nung bằng than đá, nung bằng lò điện...

Thợ gốm Bàu Trúc cũng không nung trong lò như nhiều trung tâm làm gốm như Chu Đậu, Hoàng Thành. Họ nung gốm ngoài trời, vì thế độ nung không cao, nhưng đủ để chắc xương gốm, không tạo được men. Nhưng ngược lại do ngọn lửa tiếp xúc với đồ gốm không đều sẽ cho ra các sản phẩm độc bản, có màu sắc không giống nhau. Họ chất các đồ gốm đã phơi, hong vào một chỗ, chất rơm rạ và củi xung quanh, bên trên để đốt. Gốm Bàu Trúc thường được nung hai lần. Lần đầu được nung thô, sau đó gốm được lấy ra để phun màu (màu được chiết xuất từ trái dồng, trái thị trên rừng) rồi lại được nung thêm lần nữa. Sản phẩm cho ra màu đỏ, đỏ hồng, đen xám xen với những vệt nâu chuyển tải được đúng cái chất gốm truyền thống mà chỉ có ở Bàu Trúc. Bàu Trúc chính là nơi sản xuất gốm Chăm truyền thống và quy mô nhất hiện nay với sự tham gia của hàng trăm hộ dân.

Ngoài cách trang trí bằng cách tạo hoa văn trên đồ gốm, người Bàu Trúc còn tạo

màu sắc trên gốm qua cách nung ngoài trời, độ nung không đều đã cho ra sản phẩm có màu đỏ, nhưng đôi chỗ lại có màu đen, trông đẹp mắt, không hoa văn màu nào giống màu nào, độc bản.

3. Loại hình sản phẩm của Bàu Trúc

Người Bàu Trúc sản xuất đồ gốm, đầu tiên là để phục vụ tiêu dùng cho chính dân trong làng và quanh vùng, sau đó là để bán cho khắp nơi có đồng bào Chăm ở tỉnh Ninh Thuận và các tỉnh xung quanh. Những đồ gốm Bàu Trúc phải kể, chắc và tiện dụng. Đó là những nồi nấu cơm, nồi nấu cháo, "trã" để nấu canh, chum đựng nước, chum đựng nông sản, bình, vò, bếp lò, đồ chơi trẻ em và đồ dùng trong nghi lễ...

Trong những năm gần đây, sản phẩm của Bàu Trúc đã bắt mạch với xu thế đổi mới, người Bàu Trúc sản xuất các đồ gốm mà thị trường có nhu cầu. Đề tài của gốm thường là tượng tròn của các vị thần Shiva, vũ nữ Chăm, đền tháp thu nhỏ là những vốn di sản nghệ thuật bao đời của dân tộc Chăm. Bên cạnh đó, một số họa sĩ cũng có những sáng tác hình tượng phụ nữ, mẹ con...có tính chất cách điệu (Điển hình là họa sĩ người làng Bàu Trúc là Đàng Năng Thọ có những sản phẩm đề tài mới, bán chạy trên thị trường).

4. So sánh gốm Bàu Trúc với các làng gốm Chăm

Gốm Bàu Trúc trước đây là loại gốm bình dân, có quá trình phát triển dài hàng ngàn năm.

Bên cạnh làng gốm Bàu Trúc còn có các làng gốm bình dân khác. Đó chính là những vùng đất còn bảo tồn văn hóa Chăm đậm nét, điển hình là làng gốm **Bàu Trúc** (Paleu Hamu Craok) ở thị trấn Phước Dân,

huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận, làng Bình Đức, xã Phan Hiệp, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận; gốm Churu Buôn Krăng Goh, xã Proh, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng...

Các làng gốm Chăm này đều có chung kỹ thuật nung gốm ngoài trời.. Họ xếp đồ gốm to ở dưới, gốm nhỏ ở trên thành từng lớp rồi phủ rơm rạ và củi lên, chú ý chất nhiều hơn ở hướng gió để tận dụng gió để tăng sức nóng. Với cách nung gốm ngoài trời như vậy đã cho nhiệt độ khoảng 500-600°C và da gốm nhiều khi loang màu.

Nghề gốm Chăm không chỉ còn lại ở một làng mà có sự lan tỏa rộng rãi trong nhiều làng. Chắc chắn xưa kia còn ở nhiều làng hơn nữa, ở đâu có người Chăm là ở đó có nghề gốm để phục vụ tại chỗ cho nhu cầu của một địa phương.

Phía nam làng Bàu Trúc, cách khoảng vài chục cây số là đến làng gốm **Gọ** (Bình Đức, Bình Thuận). Sản phẩm của gốm Gọ mang sắc thái đặc biệt, thường có màu ngói đỏ, lấm tấm một ít màu đen nâu. Đó là do khi nung xong, người thợ làng Gọ sẽ dùng một loại nước làm từ trái thị rừng hay vỏ cây chùm dụ để vẩy lên mặt thân gốm tạo ra hoa văn, làm cho thân gốm có màu đỏ ngói, nhưng lại đan xen vào những vết da báo nâu đen là lạ, làm nên đặc trưng của làng gốm Gọ. Được biết, hiện nay, ở làng Bình Đức có 40 hộ với 293 nhân khẩu theo nghề làm gốm Chăm.

Từ Bàu Trúc, gốm Chăm còn lan tỏa theo hướng tây, lên vùng Tây Nguyên đến buôn **Krăng Gọ**, xã Proh, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng là vùng đất tụ cư của người **Chu Ru**. Đây cũng là một nơi người Chu Ru có truyền thống làm gốm

Chăm từ lâu đời. Trong sự thăng trầm của lịch sử, chính người Chăm đã lên Tây Nguyên từ xa xưa mang theo dòng người di cư cả nghề gốm cổ truyền. Người Chu Ru ở Krông Gọ tập trung làm gốm từ tháng 12 năm trước đến tháng 3 năm sau. Sản phẩm của họ gồm các đồ gia dụng, một phần để dùng, một phần để đổi chiêng, ché, thổ cẩm của người Mạ, người K'Ho. Thậm chí, cả người Lào, người Chăm Pu Chia cũng tìm đến để đổi lúa, ngô, đồ sắt, vòng cườm lấy gốm của người Chu Ru ở đây. Sản phẩm của Krông Gọ vừa mang nét gốm Chăm truyền thống của Ninh Thuận, Bình Thuận vừa có những kiểu cách mang chất Tây Nguyên của vùng đất này (Trịnh Sinh, 2018)

Qua 3 làng gốm Chăm điển hình vừa kể, có thể thấy sức lan tỏa của nghề gốm truyền thống của người Chăm đã “phủ sóng” từ vùng đồng bằng ven biển đến vùng núi cao. Quá trình lan tỏa từ xa xưa chắc là còn rộng lớn hơn nhiều.

5. Gốm Chăm và gốm Gò Sành

Con đường từ gốm Sa Huỳnh phát triển lên gốm của người Chăm có thể được chia làm hai nhánh trong lịch sử: gốm Chăm bình dân như gốm Bàu Trúc và gốm Chăm cao cấp như gốm Gò Sành.

Gốm dạng Gò Sành (lấy tên địa điểm Gò Sành, phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn, Bình Định) phục vụ cho vùng kinh đô Vijaya (Đô Bàn) xưa của Vương quốc Chăm Pa một thời.

Các nhà khảo cổ học đã tìm thấy khá nhiều mảnh sành, có độ nung cao, được tráng men qua nhiều lần khai quật lớn vào các năm 1991, 1992, 1993 và 1994. Bên cạnh đó, họ còn tìm thấy nhiều đồ gốm

nguyên vẹn như chén, đĩa, hũ vò trong lòng đất. Bên cạnh hiện vật gốm, một hệ thống sản xuất gốm ở các địa điểm như Gò Sành, Trường Cửu (xã Nhơn Lộc, huyện An Nhơn), Gò Hời, Gò Cây Ké (xã Tây Vinh, huyện Tây Sơn), Gò Cây Me (xã Nhơn Mỹ, huyện An Nhơn)... Các nhà khảo cổ cũng tìm thấy hơn 20 lò nung gốm cổ, có thể nâng nhiệt độ của lò lên khá cao để cho ra những sản phẩm có men đẹp.

Việc gốm Gò Sành được nung trong lò, không phải ở ngoài trời đã là điểm khác biệt lớn nhất với gốm Bàu Trúc và các gốm Chăm bình dân được nung ngoài trời. Bên cạnh đó còn có nhiều yếu tố kỹ thuật khác nhau nữa.

Gốm **Gò Sành** do người Chăm sản xuất với chất lượng cao, từ độ nung, chế tạo lò, tạo dáng, tạo men... có thể là do hội tụ được các kỹ thuật bản địa của người Chăm với người Việt, người Hoa vì thế trở thành một dòng gốm thương mại và giao lưu văn hóa lớn với nhiều vùng miền. Gốm Gò Sành có mặt ở nhiều nơi trên thế giới như Indonesia, Brunei, Ai Cập, các Tiểu Vương quốc Ả rập thống nhất...

Gốm Gò Sành có đặc điểm mà dòng gốm bình dân của người Chăm không thấy, đó là đã sử dụng kỹ thuật bàn xoay trong một số trường hợp, có kỹ thuật tráng men tạo ra nhiều hình trang trí chú không để mộc.

Niên đại của gốm Chăm cao cấp Gò Sành, có thể vào khoảng thế kỷ XIII cho đến năm 1471 là năm vua Lê Thánh Tông vào thành Đô Bàn. Khi Đô Bàn không còn là Kinh đô Chăm Pa, thì trung tâm cung cấp gốm Gò Sành cũng có thể bước vào con đường lụi tàn. □